TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 6 - VL	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ	

CL, ngày 07 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 232/2025/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Nguyễn Thanh N, sinh năm 1995; số CCCD: 083095003344; Địa chỉ: 230/75 ấp SL, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT (nay là xã PP, tỉnh VL).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1990; số CCCD: 083190001279; Địa chỉ: 192/74 ấp SP, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT (nay là xã PP, tỉnh VL).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Nguyễn Thanh N với bà Nguyễn Thị Tuyết N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: ông Võ Nguyễn Thanh N với bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu chia tài sản chung do ông Võ Nguyễn Thanh N tự nguyện rút đơn khởi kiện.

Về nợ chung: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Võ Nguyễn Thanh N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền ông N đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0009736 ngày 23/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL (nay là phòng Thi hành án khu vực 6 - VL) được khấu trừ sang tiền án. Hoàn trả lại cho ông N số tiền chênh lệch còn lại là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV6-VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã kí tên và đóng dấu)